

**Bản án số: 261/2020/HSST**

**Ngày: 23/6/2020**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Quý Sửu

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Phụng

2. Ông Đồng Văn Quân

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hoàng Thị Hoài, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Bà Ngô Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 273/2020/HSST ngày 05/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2020/QĐXXST-HS ngày 12/6/2020 đối với các bị cáo:

**Họ và tên: Lê Bảo T;** tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 18 tháng 4 năm 1986, tại Thái Nguyên; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn Ch và bà Hà Thị S (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án:

+ Tại Bản án số 54/2006/HSST ngày 11/4/2006 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

+ Tại Bản án số 03/2010/HSST ngày 20/01/2010 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Tại Bản án số 48/2010/HSST ngày 22/3/2010 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 03/2010/HSST buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 33 tháng tù.

+ Tại Bản án số 37/2013/HSST ngày 31/01/2013 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Tại Bản án số 196/2016/HSST ngày 20/7/2016 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2019;

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 95/2006/HSST ngày 06/6/2006 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 54/2006/HSST buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 39 tháng tù;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86 QĐ/XPVPHC ngày 12/7/2002, Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên xử phạt 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 294 QĐ/XPVPHC ngày 24/7/2002, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 100.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103 QĐ/XPVPHC ngày 13/10/2002, Công an phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên xử phạt 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ ngày 21/10/2002, Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên xử phạt 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

+ Tại Quyết định số 398/QĐ-UB ngày 27/4/2003, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày 12/5/2003;

Bị tạm giam từ ngày 21/02/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ma Đức H, sinh năm 1994, có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: tổ 3, phường P, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 20/02/2020, Lê Bảo T đi bộ lang thang ở khu vực phường P, thành phố Thái Nguyên, mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Ma Đức H ở khu vực tổ 3, phường P, thành phố Thái Nguyên, T thấy nhà anh H khóa cổng, nhìn qua khe cửa nhà anh H, phát hiện trong sân có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn: đỏ đen, BKS: 20F1-412.65, đăng ký xe mang tên bà Lê Thị L, là mẹ vợ anh H, cho anh H quản lý, sử dụng. Thấy xe không rút chìa khóa điện, T nảy sinh ý định trộm cắp. T đi ra khu vực đất trống gần đó nhặt 01 thanh sắt dài khoảng 30cm bẫy cho khóa bung ra. T mở cổng đi vào trong nhà, dắt lùi chiếc xe mô tô ra khỏi nhà được khoảng 500m thì mở khóa xe, nổ máy và điều khiển xe đi đến nhà ông Nguyễn Gia Ph, sinh năm: 1970, ở tổ 24, phường P, thành phố Thái Nguyên xin ngủ nhờ. T mượn ông Ph một chiếc kim để tháo biển kiểm soát 20F1-412.65 của xe mô tô ra, cắt biển kiểm soát ở bếp nhà ông Ph rồi đi ngủ.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/02/2020, anh H phát hiện thấy cổng nhà bị mở, mất chiếc xe Honda Vision, BKS: 20F1-412.65. Khoảng 08 giờ 10 phút

ngày 20/02/2020, Công an phường P, thành phố Thái Nguyên kiểm tra hành chính tại nhà ông Nguyễn Gia Ph, Lê Bảo T khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision và chiếc biển kiểm soát: 20F1-412.65 ở vị trí bếp trong nhà của ông Nguyễn Gia Ph.

Tại Kết luận định giá số 23/HĐĐGTS ngày 23/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát: 20F1-412.65 trị giá 21.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Bảo T thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn: đỏ đen, biển kiểm soát 20F1-412.65 đã qua sử dụng, đã trả lại cho người quản lý hợp pháp là anh Ma Đức H quản lý và sử dụng; 01 thanh kim loại bằng sắt dài khoảng 30cm, hiện không thu hồi được.

Về phần dân sự: Anh H không yêu cầu đề nghị bồi thường gì đối với Lê Bảo T.

Tại bản cáo trạng số 279/CT-VKSTPTN ngày 31/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố bị cáo Lê Bảo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Bảo T khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 279/CT-VKSTPTN ngày 31/5/2020, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Bảo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Bảo T từ 36 đến 42 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự không xem xét.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Bảo T đều khai nhận, bị cáo đã dùng thanh sắt cạy khóa cổng nhà anh H, tại vực tổ 3, phường P, thành phố Thái

Nguyên, trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 20F1-412.65 như bản cáo trạng mô tả là đúng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, biên bản sự việc, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Lê Bảo T đã có hành vi trộm cắp chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 20F1-412.65 theo Kết luận định giá là 21.000.000 đồng.

Bị cáo đã tái phạm lại phạm tội do cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo lần này là tái phạm nguy hiểm, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Bản cáo trạng số 279/CT-VKSTPTN ngày 31/5/2020 VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Lê Bảo T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

*Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân rất xấu, thể hiện liên tục từ năm 2006 đến nay đã nhiều lần bị Tòa án kết án về các tội trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản; bị xử phạt hành chính nhiều lần, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội.

*Về hình phạt đối với bị cáo:*

[8] Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:*

[10] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn: đỏ đen, biển kiểm soát 20F1-412.65 đã qua sử dụng, đã được trả lại cho anh Ma Đức H quản lý, sử dụng. Anh H không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì đối với Lê Bảo T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, ông Nguyễn Gia Ph là người cho T ngủ nhờ sau khi trộm cắp tài sản và cho T mượn kìm để tháo chiếc biển kiểm soát của xe mô tô. Quá

trình điều tra xác định ông Ph không biết tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Nguyễn Gia Ph là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Bảo T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 21/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Lê Bảo T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: buộc bị cáo Lê Bảo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Quý Sửu**